

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 152

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 29.09.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 175, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ tư.

“U nhất thiết pháp nhi đắc tối thắng tự tại cố, tối thắng nhị tự, tự Đường dịch, tâm ly phiền não chi hệ phược, thông đạt vô ngại vị chi tự tại, hựu bất mưu nhi vận, nhất thiết vô ngại, vị chi tự tại”. Phía trước của đoạn này chúng ta đã học qua. Hôm nay chúng ta lại bắt đầu xem từ đoạn này. Đây là một đoạn, câu này vô cùng quan trọng, là điều tất cả chúng sanh hướng đến. Quý vị nghĩ thử xem ai không muốn được tự tại trong tất cả các pháp? Sự việc này có thể làm được hay không? Không những là tự tại, còn thêm hai chữ nữa là “tối thắng tự tại”, tự tại thù thắng không gì sánh bằng. Chúng ta nhất định phải biết, đây là nói Phật A Di Đà, nói Phật A Di Đà ý nghĩa quan trọng nhất là nói bản thân chúng ta, trong pháp Đại thừa sanh Phật không hai, sanh là chúng sanh, Phật là Chư Phật Như Lai. Vì sao chúng ta gọi ngài là Phật? Vì Ngài đắc tối thắng tự tại, chúng ta liền xưng Ngài là Phật.

Ngày nay chúng ta khắp nơi đều chướng ngại, đây đều là lục đạo phàm phu, vì sao người ta không có chướng ngại, chúng ta lại có chướng ngại? Chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại từ trong tập khí phiền não của chính mình. Đức Phật dạy chúng ta làm thế nào mới thành Phật? Buông phiền não tập khí xuống, chướng ngại chẳng phải sẽ không còn nữa sao? Tự tại liền hiện ra rồi. Vì sao vậy? Vì tánh đức trong tự tánh vốn là tự tại. Cho nên tự tại không phải từ bên ngoài mà đến, là chúng ta vốn có vậy. Trong kinh đã nói Phật đều nói bản thân vốn có, lời của Cổ thánh tiên hiền nói rất hàm súc, không nói tỉ mỉ như kinh Phật vậy. Cổ nhân đã nói, trong Luận Ngữ nói bản tánh vốn thiện. Quý vị xem ý nghĩa này được viết vào trong Tam tự kinh, dạy học cho nhi đồng. Các em nhỏ đến trường đi học, bộ sách đầu tiên chính là học Tam tự kinh, trong Tam tự kinh có câu: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Thiện là gì? tự tại chính là thiện, không tự tại vậy làm sao mà gọi là thiện được? Hi vọng đạt được điều gì? Hi vọng khôi phục bản tánh, khôi phục bản thiện của chúng ta, thiện này không phải thiện trong thiện ác, thiện này mỗi mỗi đều viên mãn đây gọi là thiện, thiện chính là tốt quá rồi, không còn có mảy may khuyết điểm nào nữa. Thiện chính là ý nghĩa này, không phải thiện của thiện ác, ý nghĩa thiện của thiện ác rất nhỏ hẹp, ý nghĩa này sâu rộng vô tận. Phật đem những đạo lý này giảng cho chúng ta một cách rõ ràng, thấu

đáo. Phật là thầy giáo của chúng ta, Phật, Bồ Tát, A la hán, trước đây chúng tôi đã nói qua rất nhiều lần rồi, là danh xưng học vị trong Phật Giáo, mỗi người đều có thể lấy được. Phật là học vị cao nhất, giống như tiến sĩ vậy. Bồ Tát giống như thạc sĩ, A la hán giống như cử nhân, người người đều có thể lấy được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị xem câu này nói hay biết bao, “vốn là”, quý vị hiện tại lại muốn đi kiếm cho được nó, có lý gì lại không thành tựu? Then chốt chính là buông bỏ, quý vị chỉ cần có thể buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong Phật Pháp liền xưng quý vị là Phật Đà. Ba thứ này đều buông bỏ rồi, trí tuệ, đức năng, tướng hảo ở trong tự tánh đều khôi phục, bởi vì nó là tự tánh vốn có, nó không phải từ bên ngoài đến, thứ vốn có này mới gọi là thiện. Cổ nhân dùng một chữ này để đại biểu. Phật giảng thấu triệt hơn. Trong chữ thiện này bao hàm điều gì? Bao hàm trí tuệ đức tướng vô lượng vô biên, cho nên Tiến sĩ Townenbe nói rất hay: cổ nhân tâm lượng lớn có thể bao dung văn hóa dị tộc, tức là nói Phật Giáo Ấn độ. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc hoàn toàn tiếp thu, điều này tâm lượng lớn có thể bao dung. Trên thế giới tâm lượng lớn như vậy ít thấy, không nhiều, ở Châu Âu không nhìn thấy, chỉ có Trung Quốc thực sự rất đặc thù, hoàn toàn chấp nhận. Sau đó ông ấy nói: Phật Giáo làm phong phú văn hóa bản địa Trung Quốc, chúng ta dùng Phật Giáo giải thích kinh điển của Nho gia, giải thích kinh điển của Đạo gia. Đem Nho và Đạo đều nâng cao lên. Quý vị nói xem “tánh bản thiện” chữ thiện này, lúc chưa có kinh Phật, thì chữ thiện đó phạm vi người giảng đều rất nhỏ. Rất nhiều người đều cho rằng nó là chữ thiện trong từ thiện ác, chưa có ai giảng viên dung như vậy.

Tự tại, thực sự mà nói đến A la hán mới thực sự đạt được. A la hán thành tựu như thế nào? Chấp trước buông bỏ rồi. Phật nói ba loại: vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, ba loại phiền não. Danh từ trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não mà trong kinh giáo Đại thừa thường nói, phân biệt trong kinh Đại thừa nói là... là dùng tên gì nhỉ, nhất thời tự nhiên tôi không nhớ ra nữa, kiến tư phiền não là chấp trước, phân biệt là trần sa phiền não, nhiều giống như trần sa vậy, dùng trần sa để tỷ dụ là trần sa phiền não. A la hán chỉ buông bỏ kiến tư, chính là chấp trước, họ còn có trần sa, còn có vô minh, nhưng tự tại đã xuất hiện rồi, đã đạt được tự tại rồi.

Hướng thượng mà đi thì phạm vi của tự tại đó càng ngày càng lớn, càng ngày càng rộng, ở nơi đây trích dẫn của Kinh Hoa Nghiêm, đó chính là trên địa vị của Phật, cũng chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước tất cả đều buông bỏ, thông thường trong kinh Đại thừa nói, vô minh, trần sa, kiến tư đều đoạn tận rồi, chính là ý nghĩa này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm”nói mười loại tự tại. Một là mạng tự tại, Bồ Tát đạt được trường thọ huệ mạng, trải qua vô lượng a tăng kỳ kiếp trú trì thế gian, không có chướng ngại, điều này rất nhiều người mong có được. Đây là thật không phải giả. Nói thông rồi chúng ta đều biết được, chỉ là chúng ta chưa chứng đắc. Mạng tự tại này, mười loại tự tại này đều là đức tánh, tự tánh vốn có. Phật có, hiện tại chúng ta có hay không? Có. Có, chúng ta có sanh tử, sanh tử là thân thể sanh tử, linh hồn của quý vị không có sanh tử. Điều này người thông thường nghe được nói, đây là tôn giáo, đây là mê tín. Không phải mê tín, là thật. Nói linh hồn, hồn đó không linh, nếu như là linh nó làm sao lại đầu thai trong lục đạo luân hồi, ngạ quỷ súc sanh nó vì sao lại đi? Nó không linh là hồ đồ! Cho nên hồn đó được gọi là mê hồn, đó là thật. Nó là mê mà không giác, không thể gọi nó là linh. Nó không ra khỏi lục đạo luân hồi, nó mê. Nó nếu như giác ngộ rồi, sau khi giác ngộ vậy thì nó thực sự tự tại rồi. Giác ngộ thì không còn gọi linh hồn, gọi là linh tánh. Linh tánh không sanh không diệt. Đó thật là đã đắc đại tự tại rồi.

Ở Trung Quốc Khổng lão phu tử gọi thứ này là du hồn. Quý vị xem, vị này cũng rất vĩ đại. Trong Kinh Dịch – Hệ Từ Truyện, Hệ Từ Truyện là ông ấy viết, do Khổng lão phu tử viết, những trước tác ông để lại không nhiều. Trong Kinh Dịch có Hệ Từ và Thập Dục, còn có Hệ Từ trong lục thập tứ quái. Đây là tác phẩm do Khổng lão phu tử viết. Trong Hệ Từ Truyện ông nói: “linh hồn vi biến, tinh khí vi vật”, cách nói này, cho nên chúng ta hoài nghi ông có phải là Phật Bồ Tát tái lai không? Vì sao nói giống như y trong kinh Phật nói vậy, chỉ là không nói thấu triệt như kinh Phật mà thôi. Quý vị xem du hồn vi biến, trong lục đạo nói du hồn vô cùng chính xác, bởi vì người ở trong trạng thái này, nó không có thân thể, nó có mắt hay không? Có. Có lỗ tai hay không? Có. Có ở đâu bản thân nó cũng không hiểu được, nhưng là gì? Nó có thể nhìn, nó có thể nghe, nó có thể cảm giác, lục căn đều có. Nhưng nó không có thân thể. Không có thân thể thì mắt tai mũi lưỡi thân nằm ở đâu? Đoạn kinh văn trước chúng ta đã đọc qua, đó chính là gì? Nó có ý niệm. Ý niệm nó chưa buông bỏ, trong Phật Pháp nói, loại này gọi là A lại da, lượng hoạt động vô cùng lớn. Nhân gian thiên thượng nó đều có thể đi. Tùy theo nghiệp lực của bản thân mà đầu thai, nó muốn có một thân thể nó liền có thể có được. Đây là điều trong kinh Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”.

Viết quyển sách này là Cao tiên sinh, ông hỏi Khải Tát tam vương tử, vì họ là thân linh hồn, hỏi ông ta có nhục thể hay không? Ông nói không có, chúng tôi không có nhục thể. Hỏi về tình hình của họ, ở đây nói rất tường tận. Người này chết vào 2100 năm trước, quân đoàn này tất cả đều chết tại Trung Quốc, toàn quân bị đánh úp, hơn 100.000 người, hiện tại biến thành binh đoàn ma quỷ, chúng ta rất khâm phục, họ chú trọng nghĩa khí, họ không giải tán, trong quỹ đạo này có binh đoàn. Cao tiên sinh là đảng viên cộng sản, là cán bộ đảng cộng sản, ông là một khoa trưởng của tổng chiến bộ nơi này, ông nghe được sự việc kỳ quái này liền đến phỏng vấn, phỏng vấn

rất nhiều lần, cảm thấy là thật không phải giả. Lý Kim Lan- người bị áp xác là một phụ nữ nông thôn, bà ấy không thể nào nói ra được những câu chuyện như vậy, không bịa ra được, người nhập xác nói tiếng La mã, nói tiếng Italy, họ đi tìm những thầy giáo của những trường ngoại ngữ đến đó để phỏng vấn. Thầy giáo nói bà ấy nói là thật chứ không phải giả, đích thực là ngôn ngữ cổ La mã, viết chữ ra là văn tự La mã cổ. Nếu hương linh này không mượn xác, Lý Kim Lan không có được năng lực này, bà sẽ không nói tiếng La mã, bà cũng không thể viết chữ La mã. Nhưng lúc bị áp xác bà ấy có thể viết, có thể nói, 2100 năm trước, cho nên ông ấy đem những thứ này viết ra thành sách, ông viết ra nói với người thế gian, nói với mọi người đây là thật không phải giả, con người không chết. Sanh diệt là gì? Sanh diệt là thân. Thân là thứ thuộc về vật chất nó có sanh có diệt, linh tánh không sanh không diệt, nhưng linh tánh đạt được thân này, cũng có thể đạt được thân mạng trường thọ, đạo lý này nói ra thì rất sâu. A la hán không đạt được, Bồ Tát, Bồ Tát thông thường cũng không đạt được, trong Kinh Hoa Nghiêm nói Pháp thân Bồ Tát họ đạt được, vì sao vậy? Quý vị phải hiểu được, vật chất này tại sao có sanh diệt? Sanh diệt là quý vị có ý niệm. Lấy bản thân chúng ta để nói, có thể lãnh hội được, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh, niệm này nối tiếp niệm kia, cho nên chúng ta có được thân này chính là có sanh diệt, nếu như ý niệm của chúng ta không còn nữa, không còn ý niệm sanh diệt này nữa, thân mà chúng ta có được này, thân này sẽ bất sanh bất diệt, trong Phật Pháp nói: tầng lớp nào là cảnh giới này? Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai là cảnh giới này. Cho nên cõi Thật báo trang nghiêm chúng ta gọi nó là nhất chân pháp giới, nó là thật. Nhà Phật nói là chân vọng, định nghĩa của nó rất rõ ràng, vĩnh hằng bất diệt gọi là chân, phàm có sanh diệt đều là giả, cho nên hiện tượng là giả, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, đây không phải là thật, nhưng linh tánh là thật, nó không sanh không diệt. Trong cõi thật báo, đây là nói hiện tượng trong vũ trụ từ đâu mà có? Phật nói với chúng ta là tâm quý vị hiện ra, thức biến hiện. Thức là A lại da, chúng ta nói là khởi tâm động niệm, có khởi tâm động niệm liền có sanh diệt. Không có khởi tâm động niệm thì không có sanh diệt. Cho nên hiện tượng do tâm tánh hiện ra, trong đó không có A lại da, tức không có sanh diệt. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là như vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cõi Thật báo của chư Phật trong thế giới Hoa Tạng, cõi Thật báo của chư Phật chính là cõi Thật báo của bản thân, khái niệm này vô cùng quan trọng. Nếu như chúng ta chia bản thân và Phật thành hai bên là sai rồi, là một không phải hai. Khái niệm này bắt buộc phải có. Trong Cõi Thật báo chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Cho nên con người vĩnh viễn là trẻ trung, họ sẽ không bị già suy, không thay đổi. Cây cối hoa cỏ vĩnh viễn tốt tươi, nó sẽ không bị héo tàn, trong mười pháp giới có tàn tạ. Trong thập pháp giới có già suy, trong thập pháp giới có sanh diệt, Vì sao vậy? Thức của nó làm chủ tể, nó có ý niệm. Đức Phật dạy “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm tướng này là hai tầng ý nghĩa, Thập pháp giới trở lên cũng là tâm tướng sanh. Nhưng nó không có thức, tức là họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng thập pháp giới trở xuống, tứ thánh pháp giới và lục đạo nó có sanh có

diệt, tức là nó có ý niệm, then chót là ở đây. Quý vị hiểu rõ điều này rồi, trong kinh Phật nói điều này, quý vị hoàn toàn hiểu rõ được. Ý niệm này tác dụng rất rõ ràng. Chúng ta có thể lãnh hội được, lúc con người tâm tình tự tại, lúc vui vẻ, không cảm thấy già suy, quý vị không nghĩ đến già, cho nên quý vị mỗi năm đều trẻ trung ra, đại khái là lúc nào? Trước 30 tuổi chưa nghĩ đến già, sự thay đổi của quý vị không lớn, trung niên trở về sau liền nghĩ đến già rồi, nghĩ đến già rồi thì dáng vẻ càng ngày càng già. Đặc biệt là gì? Là lúc làm việc. Công việc quý vị rất nhiều, tôi có rất nhiều đồng học, bạn bè, làm việc ở trong cơ quan nhà nước, mỗi ngày bận rộn với công vụ của họ, cũng rất vui vẻ, không đáng vui sao. Nhưng bỗng nhiên về hưu rồi, tuổi tác đến lúc về hưu rồi, về hưu rồi nghĩ đến già, về hưu rồi. Sau khi về hưu hai năm không gặp mặt, gọi điện thoại, nghe tin tôi ở đâu đó, gặp mặt tôi một tí, tôi vừa gặp mặt giật cả mình, dường như bỗng nhiên già đến mười tuổi vậy, làm sao hai năm mà suy già đến mười tuổi? Vì sao vậy? Ông ấy ngày ngày đang nghĩ đến, nhớ đến việc già, lúc già họ lại nghĩ đến việc có bệnh, ngày ngày muốn đi khám bệnh, không xa rời bệnh viện, tất cả pháp tử tâm tưởng sanh. Những người bạn già của tôi thường gặp tôi, ông ấy nói: vì sao thầy hình như già suy rất chậm? Tôi nói tôi không nghĩ đến việc già, tôi vẫn đang làm việc, tôi ngày ngày đang đọc kinh, ngày ngày đang dạy học, tôi còn chưa về hưu, nếu như về hưu rồi, e rằng cũng giống như các ông vậy, cũng rất nhanh thôi. Chính là đạo lý này, tất cả pháp tử tâm tưởng sanh. Quý vị nghĩ thiện, thì không có thứ gì không thiện, quý vị nghĩ bất thiện, thì không có thứ gì là thiện. Thân thể là như vậy, gia đình, công việc, quốc gia đến thế giới đều không tách rời nguyên lý này. Ngày nay toàn thế giới xã hội động loạn, bất an; trên trái đất thiên tai khác thường, tàn suất không ngừng tăng lên, tai nạn không ngừng rộng lớn. Nguyên nhân là gì ý niệm của chúng ta bất thiện. Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, đều là danh văn lợi dưỡng, đều là thị phi nhân ngã. Ý niệm không tốt nhất chính là tôn người lợi mình, đây là ý niệm rất không tốt. Khác với thời xưa, được giáo dục khác nhau. Giáo dục ngày xưa, mục đích giáo dục không phải dạy quý vị kiếm tiền, không phải dạy quý vị thăng quan phát tài, dạy quý vị làm thánh nhân, dạy quý vị làm hiền nhân. Cổ nhân quý vị xem xem vừa mở miệng là đọc sách chí tại thánh hiền. Chí là gì? Mục tiêu. Vì sao phải đọc sách? Làm thánh nhân, làm hiền nhân. Khái niệm này, ở Trung Quốc tôi tin không chỉ có 10.000 năm. Trung Quốc có văn tự, lịch sử ghi chép là 5000 năm, thượng cổ năm trăm năm kia là truyền thuyết, thực sự có văn tự thời Hoàng đế mới phát minh ra, đến chúng ta hiện nay 4500 năm này có văn tự, trước khi có văn tự, Trung Quốc có văn hóa hay không? Có, chắc chắn có. Cho nên văn hóa truyền thống của Trung Quốc lịch sử lâu đời, nguồn gốc xa xưa. Tôi tin Trung Quốc không thua so với Ấn độ, Bà la môn giáo của Ấn độ họ nói có 13.000 năm lịch sử, tôi tin tưởng, họ không coi trọng văn tự, họ không có những ghi chép lại, đời đời truyền nhau, cho nên lục đạo luân hồi những truyền thuyết này là của cổ Bà la môn giáo, không phải của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni lúc đang cầu học, học pháp môn của họ, hơn nữa là Phật Thích Ca Mâu Ni cầu học những khóa trình quan trọng, khóa trình

trọng điểm là Bà la môn giáo. Bà la môn giáo coi trọng thiên định. Cho nên tứ thiên bát định là của Bà la môn giáo, họ tu thành công rồi, trong thiên định thời gian và không gian đều không thấy nữa, khoa học nói là tầng không gian, thiên định có thể làm cho tầng không gian bị đột phá, quý vị liền có thể nhìn thấy 28 tầng trời, có thể nhìn thấy A tỳ địa ngục ở dưới, đây là quý vị đích thân nhìn thấy, không phải là tưởng tượng. Người tu thành tứ thiên bát định rất nhiều, Phật Giáo cũng đem những điều học tập này liệt thành sơ cấp, lúc quý vị vừa nhập môn quý vị bắt buộc phải học tập, sự phân bố này ở trong kinh điển Tiểu thừa. Người Trung Quốc đối với thiên định cũng rất tôn kính, nhưng không coi trọng. Người Trung Quốc coi trọng lý luận, coi trọng học thuật, cho nên giáo lý Đại thừa ở Trung Quốc ở Trung Quốc được đặc biệt ưa thích, trong đây nói về triết lý, nói về khoa học, triết lý khoa học ở trong kinh Phật, đích thực hiện tại chúng ta tin tưởng rồi, cũng chứng minh được rồi, siêu việt khoa học và triết học hiện đại. Những vấn đề hiện đại khoa học triết học không thể giải quyết, trong kinh Phật đều có hết, hơn nữa nói rất thấu triệt, bất luận là hồng quan vũ trụ, hay là vi quan lượng tử lực học, kinh Phật nói thấu triệt hơn, nói hay hơn họ. Thực sự có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề. Thế giới của chúng ta có thể khôi phục được an định hòa bình, hạnh phúc mỹ mãn hay không? Đáp án là nhất định, có thể, chỉ cần chúng ta quay đầu, tuân thủ giáo huấn của lão tổ tông. Giáo huấn của lão tổ tông không phải là họ phát minh ra, không phải họ sáng lập ra, hoàn toàn là trong tự tánh vốn có, cho nên Khổng lão phu tử nói rất hay, ông nói ông một đời “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, hai câu nói này còn không vĩ đại sao? Chúng ta Khổng Tử một đời không có sáng tạo, không có phát minh, thứ ông học được, tu được, thứ ông dạy, thứ ông truyền lại, đều là cổ thánh tiên hiền để lại. Cho nên hậu nhân Trung Quốc xưng Khổng Tử là người tập đại thành. “Đại thành chí thánh tiên sư”, tập đại thành bản thân không có sáng tạo phát minh, tức là ngày nay chúng ta nói ông là một người trung thực, hiếu học, thật làm, ông đem truyền thuyết của cổ nhân viết thành văn tự để truyền xuống. Cho nên trong Luận Ngữ rất nhiều từ “tử viết”. Ý nghĩa ở trong đó tất cả đều là của cổ thánh tiên hiền, điều này chúng ta nên hiểu.

Tự tánh là gì? Chúng ta sẵn có. Tự tánh của chúng ta và tự tánh của Thánh nhân và tự tánh của Phật Bồ Tát là một tánh. Phật Thích Ca Mâu Ni từ tự tánh lưu xuất ra Kinh Hoa Nghiêm, lưu xuất ra Kinh Vô Lượng Thọ, tự tánh của chúng ta cũng có Hoa Nghiêm, cũng có Kinh Vô Lượng Thọ, cùng với Phật Thích Ca Mâu Ni là không hai không khác. Cho nên chỉ cần minh tâm kiến tánh, không phải quý vị đều nhìn thấy hết rồi sao?

Ở Trung Quốc vào thời xưa, Huệ Năng đại sư đã làm cho chúng ta một chứng minh, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, ngài không có gì là không biết, tất cả kinh điển quý vị đọc cho ngài nghe, ngài sẽ giảng cho quý vị nghe, giảng rõ ràng minh bạch không sai chút nào. Cho nên Phật Bồ Tát, Trung Quốc cổ thánh tiên hiền họ dạy người không phải dạy quý vị nhớ, không phải dạy quý vị học thuộc, những thứ này là

thứ cứng nhắc, không có ý nghĩa gì, bảo quý vị khai ngộ. Khai ngộ như thế nào? Tâm định trở lại chính là khai ngộ, dùng phương pháp gì làm cho tâm chúng ta định trở lại? Phương pháp đó rất nhiều. Trong Phật Pháp nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp! Bất luận dùng phương pháp gì, chỉ cần làm cho tâm định trở lại, vọng niệm ít đi, trí tuệ liền xuất hiện. Tiểu định tiểu trí tuệ hiện tiền, đại định đại trí tuệ hiện tiền, điều này quan trọng. Cho nên trí tuệ là những thứ tốt ở trong tự tánh, có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề, không xảy ra tác dụng phụ, khác với tri thức, tri thức có thể giải quyết vấn đề, chắc chắn có tác dụng phụ. Hơn nữa chỉ có thể giải quyết cục bộ, không thể giải quyết được viên mãn. Giáo dục của cổ thánh tiên hiền là cầu trí tuệ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói mười loại tự tại, hoàn toàn là tánh đức. Cho nên chúng ta hiểu được, chúng ta hiểu rõ, thực sự niệm Phật sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể của quý vị bất biến, thọ mạng cũng bất biến, cho nên Thế giới Cực Lạc xưng Phật A Di Đà là Vô lượng thọ Phật, đó không phải là tán thán Ngài, đó là thật. Nhưng thân tướng của Ngài phải chăng là tồn tại vĩnh viễn? không phải. Đến lúc nào thân tướng không tồn tại nữa? Cõi Thật báo của Phật A Di Đà này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói ai trú ở đó? 41 vị pháp thân đại sĩ, cũng chính là sơ trú Bồ Tát, đến nơi đó rồi, vãng sanh đến bên đó rồi. Khi nào rời đi? Đến Diệu Giác vị liền rời đi. Từ sơ trú đến Diệu Giác thời gian này bao lâu? Trong kinh nói với chúng ta là ba đại A tăng kỳ kiếp, chúng ta liền hiểu được rằng thọ mạng của Phật A Di Đà là ba đại A tăng kỳ kiếp. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp họ trở về với tự tánh nhập vào Thường tịch quang. Đây là sâu hơn một tầng nữa nhập vào Thường tịch quang. Trong Thường tịch quang không có hình tướng, Thường tịch quang không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất, đây là tối cao. Thường tịch quang có khởi tác dụng không? Khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm, họ có ứng. Chúng sanh có cảm, lúc họ đến ứng liền hiện thân, họ hiện thân tự tại, muốn hiện thân gì liền hiện thân đó, giống như Phẩm Phổ Môn nêu ví dụ 32 ứng thân, cần dùng thân Phật để độ ngài liền hiện thân Phật, cần dùng thân Bồ Tát để độ liền dùng thân Bồ Tát, cần dùng thân đồng năm đồng nữ để độ liền dùng thân đồng năm đồng nữ, thân gì cũng hiện được. Không những có thể hiện thân người, có thể hiện thân động vật, có thể hiện cỏ cây hoa lá thân, có thể hiện sơn hà đại địa, thứ gì họ cũng có thể hiện, thực sự được đại tự tại.

Thứ hai tâm tự tại. Bồ Tát trí tuệ phương tiện, điều phục tự tâm, có thể nhập vào đại tam muội vô lượng, du hí thân thông, mà vô chướng ngại. Đoạn này nói với chúng ta tâm phải định. Tâm vốn là định, vốn đã không có dao động, đây gọi là chân tâm. Vọng tâm là động, chân tâm bất động. Lúc Huệ Năng đại sư khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bản định, vốn sẵn đã định, cho nên động là sai. Tâm tự tại rồi thì thường ở trong định. Nói cách khác, thường sanh trí tuệ, trí tuệ chiếu vạn vật, lúc nó khởi tác dụng chúng sanh có cảm nó liền có ứng. Tuy rằng ứng, ứng thân cũng điều phục tự tâm, cũng thị hiện cho chúng ta vô lượng đại tam muội, đại tam muội chính là đại định. Tam muội là tiếng Ấn độ, trong thập pháp giới

du hí thần thông, không có chướng ngại. Du hí thần thông này là gì? Giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ.

Thứ ba là tư cụ tự tại. Đây cũng là điều tất cả con người chúng ta hướng mong đến. Tư cụ là gì? Chúng ta sống trong thế gian này, tất cả những sinh hoạt vật chất, cuộc sống tinh thần mà chúng ta thọ dụng được đại tự tại, không có gì thiếu thốn, tất cả đều trong tự tánh sẵn có.

“Nghiêm sức nhất thiết thế giới”, nghiêm là nghiêm trang, sức là trang sức, nghiêm sức này là điều ngày nay chúng ta nói tốt đẹp. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, điều tốt đẹp của thế giới đó nói mãi không hết, chỉ lược nói vài điều.

Thứ nhất, thế giới đó thanh tịnh không có ô nhiễm, vậy chúng ta nghĩ xem ngày nay trái đất, toàn thể trái đất bị ô nhiễm, tinh thần của chúng ta bị ô nhiễm, tinh thần của chúng ta cũng bị nhiễm ô rồi, cho nên mới có rất nhiều tật bệnh phát sinh. Đại địa của thế giới Cực Lạc không phải là bùn đất, mà là lưu ly. Lưu ly người Trung Quốc gọi đó là ngọc bích, ngọc, ngọc tốt nhất, màu xanh, cho nên Thế giới Cực Lạc cũng là đại địa màu xanh. Nhưng nó là đất lưu ly, cỏ cây hoa lá cũng vô cùng mềm mại, nó không phải là cây cỏ, nó là trân bảo thành tựu, vô lượng trân bảo. Vàng là thứ mà người thế gian chúng ta coi trọng nhất, vàng của Thế giới Cực Lạc là thứ dùng để trải đường đi. Giống như chúng ta hiện nay dùng nhựa đường để trải đường vậy. Thế giới Cực Lạc dùng vàng để trải đường đi. Quý vị nói xem tài nguyên của nó phong phú biết bao, cuộc sống nhân dân giàu có biết bao, không cần lo lắng chút nào. Nước uống đều là cam lộ, nước tắm công đức. Chúng ta hiện nay trong nước cũng có độc, uống vào thì mất mạng. Nước ở chỗ họ không những bổ dưỡng thân thể, còn có thể giúp đỡ quý vị sanh trưởng trí tuệ. Phật A Di Đà ở nơi đó dạy học, thế giới đó lớn hơn trái đất chúng ta nhiều, trái đất không thể nào so sánh với nó được. Phật A Di Đà phân thân nơi nơi đều có, quý vị nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật liền ở ngay trước mặt quý vị, cảm ứng nhanh như vậy. Thầy giáo người ta ở trước mặt, không tự nhiên, giữ kè quá, thầy giáo liền không thấy nữa. Muốn nghe Phật Pháp, thầy giáo biến thành con chim nhỏ đến thuyết pháp cho quý vị, vậy là quý vị rất tự tại. Gió thổi hoa lá, lá cây đó giống như chuông gió, âm thanh vô cùng mỹ diệu, cũng ở đó thuyết pháp hướng dẫn cho quý vị, tư cụ tự tại. Không giống như thế gian này của chúng ta phải truy cầu cực khổ như vậy. Cầu được rồi vẫn là trong mệnh có sẵn, trong mệnh không có thì cầu không được, cho nên cổ nhân nói: quân tử vui được làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân. Danh văn lợi dưỡng quý vị cầu được toàn là trong mệnh sẵn có, quý vị hà tất phải tìm cầu? Không cầu cũng có được. Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta nhường, không bảo chúng ta cầu, lẽ nhường, không phải là cầu được, cầu không được, thứ quý vị cầu được quý vị dùng cũng hết, đến cuối cùng liền không có nữa, phước báo quý vị dùng hết rồi, ngay hôm nay quý vị được một chút phước báo, từ đâu mà có? Trong đời quá khứ tu

mà có, đòi đòi kiếp kiếp tu mà có, đòi này không biết tu nữa, quý vị hưởng dụng là phước trong đời quá khứ, thủ đoạn si cầu này là sai lầm, lẽ ra nên bồi phước. Bồi phước Đức Phật nói rất hay, đều nói lời chân thật. Tài sản từ đâu mà có? Tài sản của trong vận mệnh của quý vị từ đâu mà có? Từ bố thí tài sản mà có. Thông minh trí tuệ từ đâu mà có? Từ bố thí pháp mà có. Mạnh khỏe trường thọ từ đâu mà có? Bố thí vô úy mà có. Đức Phật dạy chúng ta tu ba loại bố thí này chính là bồi phước. Quý vị tu bố thí tài vật quý vị nhất định được giàu có, càng thí càng nhiều. Tu bố thí pháp được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ.

Lúc tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi, tôi đã thật làm, làm đến ngày nay được 59 năm rồi, 59 năm này có thể làm chứng minh cho mọi người, ba thứ này tôi đều làm được, tài sản dùng không thiếu nữa, trong người không có đồng nào, nhưng muốn làm việc gì cần bao nhiêu tiền, tiền đó tự nhiên liền đến, không thể nghĩ bàn! Không có thì tôi không làm, đến rồi thì tôi làm, đến rồi mà không làm thì không được. Đó là Phật Bồ Tát cần tôi làm, lúc không đến tức là Phật Bồ Tát không bảo tôi làm, để cho tôi nhàn rỗi một chút. Tôi rất an vui, rất tự tại. Thông minh trí tuệ, quý vị nghe tôi giảng kinh thì biết rồi, tôi giảng những kinh điển Đại thừa này mỗi năm đều khác, cảnh giới không tương đồng mà, không phải trước đây tôi không nói, không phải thế, trí tuệ mỗi năm một tăng trưởng. Mạnh khỏe trường thọ, quý vị đều nhìn thấy rồi, bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy điều đầu tiên là chọn cách ăn chay. Không còn kết oán thù với chúng sanh nữa. Cho nên động vật nhỏ nhìn thấy quý vị sẽ không sợ sệt. Tôi sống ở Úc châu, trú ở thôn quê, động vật nhỏ rất nhiều, sóc vừa vẫy vẫy tay nó liền đến, chúng sẽ không sợ sệt, sẽ không chạy, chúng cũng biết nhìn người, nếu như con người quý vị có sát khí, nó đã chạy từ lâu rồi. Học Phật nhiều năm như vậy sát khí không còn nữa, ý niệm sát hại chúng sanh không còn, cho nên với tất cả những động vật nhỏ đều có thể chung sống hòa thuận, cùng tồn tại phát triển, giúp đỡ lẫn nhau.

Tiếp theo là điều thứ tư, nghiệp tự tại. Nghiệp là gì? Là tạo tác. Chúng ta thông thường nói là sự nghiệp, lúc quý vị đang tạo tác gọi là sự, quý vị đang làm sự việc gì. Sự việc làm xong rồi đó gọi là nghiệp. Sự việc của quý vị là thiện, hoặc là ác, quý vị làm việc tốt đó là thiện nghiệp, quý vị làm việc xấu là ác nghiệp. Nghiệp chiêu cảm quả báo trong tương lai. Nghiệp là nhân, quả báo sau đó, báo là quả. Chính là nói thiện có thiện báo, ác có ác báo, không phải không báo, thời hạn chưa đến. Con người làm thiện nghiệp, hiện tại còn đang chịu tội, còn đang chịu khổ. Nguyên nhân là gì? Quả báo của ác nghiệp trong quá khứ chưa báo hết, sức mạnh nào lớn nó chịu báo trước. Đợi đến lúc nghiệp ác này báo xong rồi, thì nghiệp thiện liền khởi lên. Hiện tại tạo ác nghiệp, cũng hưởng thụ được rất nhiều. Đó là gì? Thiện trong quá khứ lớn, thiện căn trong quá khứ sâu dày, phước họ hưởng xong rồi, ác báo liền hiện tiền. Cho nên thiện ác nhất định là có quả báo. Quý vị nếu như không có nhân quả, đó là hoàn toàn sai lầm.

Trong quyển sách này nói về nhân quả nói rất thấu triệt. Họ hiện tại giác ngộ rồi, chiến tranh là sai lầm! Họ gặp được Bồ Tát, Bồ Tát thường thường giúp đỡ họ, rất khổ, họ là cô hồn dã quỷ, Bồ Tát nói với họ: Trung Quốc không phải là của quý vị, quý vị đến để làm gì? Lời này ý nghĩa rất sâu. Dùng vũ lực để đoạt được vẫn là trong mệnh quý vị đã sẵn có, quý vị nói xem quý vị có oan uổng không? Trong mệnh quý vị không có thì đoạt cũng không được. Đạo lý nhân quả này, nếu như thực sự nhiều lãnh đạo quốc gia hiểu được rồi, không còn đánh nhau nữa. Đánh nhau là tạo ác nghiệp, không phải là việc tốt. Những thứ nhờ đánh nhau mà có được vẫn là sẵn có trong mệnh, quý vị hà tất phải thế? Người Mỹ đánh Iraq oan uổng biết bao, hiện nay kết thúc rồi, rút quân về rồi, làm nhiều năm như vậy tốn biết bao nhiêu tiền? Quý vị xem tin tức đăng tải là mấy trăm tỷ mỹ kim. Iraq chết hơn một triệu người, quân đội của Mỹ cũng chết hơn 4000 người, không đáng có! Mỹ đánh Iraq là vì điều gì, trong lòng chúng ta đều hiểu rõ, vì dầu mỏ. Anh đem mấy trăm tỷ đi mua dầu mỏ của họ, không phải là hai bên đều tốt sao? Hà tất phải dùng thủ đoạn này? Sai rồi. Không biết nhân quả báo ứng. Người Nhật bản ngày xưa phát động chiến tranh với Trung Quốc muốn xâm lược Trung Quốc, chiếm lĩnh Trung Quốc, đánh tám năm thì đầu hàng. Vì sao vậy? Trung Quốc không phải của Nhật bản. Cũng giống như quân đoàn La mã, không phải là của quý vị, quý vị đến để làm gì? Con người không thể không hiểu về nhân quả, hiểu được nhân quả chúng ta sẽ rất quy củ để làm một người tốt, sống một đời hạnh phúc mỹ mãn, quý vị xem an lạc biết bao.

Lão tổ tông hướng dẫn chúng ta, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, đây đều gọi là nghiệp. Nhất định phải tuân thủ đạo đức. Tổ tông, tôi tin rằng là ngàn vạn năm tương truyền xuống, rất đơn giản chỉ có 12 chữ, sẽ không truyền sai. Cổ nhân truyền xuống không thể phức tạp, không thể nhiều. Nhiều thì sao? Nhớ không được, truyền sai mất. Càng đơn giản thì càng chân thực. Quý vị xem đơn giản chỉ 12 chữ: hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Điều này tuyệt đối không truyền sai. Quy nạp lại chỉ có 12 chữ này, triển khai ra cũng rất đơn giản, đều có thể nhớ được. Ngũ luân: phụ tử hữu thân, phu phu hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín, là Ngũ luân. Ngũ thường: nhân nghĩa lễ trí tín, năm chữ. Tứ duy: lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức: trung hiếu nhân ái, tín nghĩa hòa bình. Quý vị xem mấy vạn năm trước, liền truyền những thứ này cho người đời sau. Vậy làm sao truyền sai? Mấy câu này quy nạp lại chính là 12 chữ, càng đơn giản hơn. Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, chỉ 12 chữ. Đây là văn hóa truyền thống xưa. Chúng ta khởi tâm động niệm nhất định không làm trái. Bắt đầu thực hiện từ đâu? Từ hiếu thân, từ tôn sư. Ân đức của thầy giáo đối với chúng ta giống như cha mẹ vậy. Thân thể chúng ta có được từ cha mẹ, trí tuệ của chúng ta từ thầy giáo mà có. Phật hướng dẫn chúng ta “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, quý vị xem lời Phật giảng và văn hóa truyền thống là cùng một gốc, hiếu thân tôn sư. Cho nên giáo dục xưa là bắt đầu từ hiếu thân tôn sư. Dùng lời hiện tại để nói là giáo dục yêu thương. Gốc của giáo dục xưa là câu đầu tiên trong ngũ luân: “phụ tử hữu thân”, sự thân ái của cha mẹ đối với

con cái đó là tánh đức, đó là trong tự tánh phát sinh ra, mục đích của dạy học là hi vọng tánh đức này trong đời này có thể duy trì bất biến. Đây là mục tiêu số một của giáo dục. Mục tiêu thứ hai là hi vọng đem tánh đức này, sự thân ái này phát huy rộng lớn. Từ yêu thương cha mẹ mình, phát huy đến yêu thương anh chị em mình, yêu thương bạn bè thân thích của mình, yêu thương bà con làng xóm của mình, yêu xã hội, yêu quốc gia, đến cuối cùng “phàm là người đều phải yêu thương”, đây là mục đích giáo dục, là bảo quý vị thực sự làm thánh nhân, làm hiền nhân. Người là thánh hiền, nói với quý vị rằng nhà cũng là thánh hiền, sự nghiệp của quý vị cũng là thánh hiền. Quốc gia chính trị là thánh hiền, chính trị thánh hiền. Bất luận chế độ nào họ đều là thánh hiền, người thánh hiền! Chế độ là pháp, quốc gia không thể không có pháp, pháp có thể độc lập tồn tại không? Không thể, pháp yếu đặc kỳ nhân, nó nếu như đạt được thánh nhân, thì pháp này là pháp thánh hiền; nó nếu cần đạt được quân tử, pháp này là pháp quân tử, nó nếu như là tiểu nhân chấp chính thì pháp đó chính là pháp tiểu nhân. Cho nên cổ nhân có câu nói rất hay: “nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức”, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đối với cổ nhân phải có tâm tôn trọng, không được xem thường. Xem thường là tạo nghiệp. Chúng ta cho rằng bản thân chúng ta rất tài giỏi, cổ nhân cũng không bằng chúng ta, còn thua xa lắm, chúng ta không bằng cổ nhân. Ngày nay chúng ta tuy khoa học kỹ thuật phát triển, khoa học kỹ thuật phát triển đến cuối cùng, kết quả như thế nào? Kết quả là trái đất hủy diệt. Lão tổ tông không phải không hiểu khoa học, hiểu, vì sao không phát triển? Biết được những thứ này nếu phát triển, nếu như luân lý đạo đức không theo kịp, hậu quả chính là trái đất hủy diệt, chính là thế giới tận thế, cho nên không muốn cách làm như vậy. Đây là gì? Đây là từ bi, đây là yêu thương. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên nghiệp phải tự tại, chúng ta có thể tương ứng với tánh đức, thì không có thứ gì không tồn tại. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, người xưa dùng 12 chữ. Trong Phật Pháp chính là thập thiện nghiệp. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói lời ác, không tham, không sân, không si, đó là tánh đức. Nhà Phật nói thập thiện nghiệp đạo.

Ngày nay xã hội loạn rồi, thế giới thiên tai nhiều rồi, hóa giải như thế nào? Có thể tìm lại ba cái gốc của Nho Thích Đạo của lão tổ tông, chăm chỉ nỗ lực học tập làm cho được, thiên tai liền không còn nữa. Quý vị xem chúng ta thực sự có thể thực hành được Đệ tử quy, thực hành được Cảm ứng thiên, thực hành được Thập thiện nghiệp thì xã hội liền an định. Những thiên tai trên trái đất cũng tự nhiên liền hóa giải. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh là hoàn cảnh vật chất bên ngoài, tùy theo tâm con người mà chuyển biến. Tâm con người thiện nó liền biến thành thiện, tâm con người bất thiện nó liền biến thành ác. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, trong kinh Lăng Nghiêm nói, nguyên nhân thực sự của thủy tai là gì? Là tâm tham. Tâm tham của con người chiêu cảm đến tai nạn về nước, thủy tai. Sân nhuế chiêu cảm đến là hỏa tai, nhiệt độ trái đất tăng lên, sân nhuế. Đây mới là nguyên nhân thực sự. Phong tai là ngu si, ngạo mạn là động đất. Đều có đối ứng cả. Chúng ta khởi nhân như thế nào nó sẽ có

thiên tai như thế ấy. Chúng ta xem xem người hiện tại, tham, sân, si, mạn, nghi có ai mà không có? Chẳng những có mà còn rất nghiêm trọng, đem lại bệnh tật cho chính bản thân họ, lục phủ ngũ tạng đều sẽ không bình thường, dẫn đến môi trường cư trú chính là thiên tai. Chúng ta chăm chỉ tu học, chúng ta rõ ràng, hiểu được rồi. Sự việc này trong kinh Phật nói, được các nhà khoa học hiện đại chứng minh rồi. Chúng tôi nhìn thấy rất vui mừng. Khoa học đem đến cho chúng ta phúc âm. Chúng ta có cách gì cứu giúp trái đất hay không, giới khoa học nói có. Cứu giúp như thế nào? Thay đổi tâm thái. Họ biết tất cả những thiên tai trên trái đất là do tâm thái không bình thường biến hiện ra, nói giống như Phật Pháp vậy. Tham, sân, si, mạn, nghi là không bình thường. Cần bao nhiêu người sửa đổi trở lại thì trái đất chúng ta mới không đến nỗi hủy diệt? Giới khoa học họ tính ra một số liệu, căn bậc hai của một phần trăm dân số thế giới. Hiện tại trên trái đất chỉ tính 6,5 tỷ người thôi, căn bậc hai của một phần trăm dân số, họ nói khoảng 8000 người, toàn thế giới thực sự có 8000 người có thể quay đầu, thế giới này liền được cứu rồi. 6,5 tỷ người chỉ 8000 người hành thiện thì có thể cứu được sao? Điều này chúng ta có thể tin được không? Cổ nhân có câu, cổ nhân nói: “tà không thắng chánh”, 8000 người này là chánh, hơn 6 tỷ người kia là tà, tà không thắng chánh. Nghĩ xem cổ nhân nói câu này rất có lý. Họ còn nói với chúng ta một con số cụ thể, một thành thị với một triệu nhân khẩu chỉ cần có một trăm người biết quay đầu, thì thành phố với một triệu dân này có thể sẽ ít tai ít nạn. Tai nạn không thể tránh nhưng có thể giảm nhẹ. Cũng tức là 8000 người quay đầu thực sự hành thiện, tích lũy công đức, người trên trái đất này thiên tai được giảm nhẹ, không thể nói là không có, Vì sao vậy? Người tạo nghiệp nhiều quá, nhưng 8000 người trú ở nơi này, người thiện trú ở nơi này, trái đất này không đến nỗi hủy diệt, nhân loại không đến nỗi có ngày tận thế. Cho nên những giới khoa học hi vọng chúng ta, đặc biệt là hi vọng những tôn giáo đồ chúng ta, họ phát ra những tín hiệu này từ trong tôn giáo, hi vọng những tôn giáo đồ này đều có thể dẫn đầu hồi tâm hướng thiện, chúng ta nhìn thấy rồi. Tháng sáu chúng tôi viếng thăm Vatican, nhìn thấy giáo hoàng Thiên chúa giáo và những đại giáo chủ của họ, họ rất nghiêm túc khuyên răn giáo đồ thiên chúa trên toàn thế giới, nghiêm túc vì hòa bình thế giới, vì tất cả những thiên tai mà mỗi ngày đều cầu nguyện, có hiệu quả không? Có thể có, chắc chắn có hiệu quả.

Trong Phật Giáo không gọi là cầu nguyện, Phật Giáo gọi là hồi hướng, đem công đức chúng ta tu học được hồi hướng cho những chúng sanh khổ nạn này. Chúng ta phải nghiêm túc dẫn đầu để làm, bắt tay từ lục hòa kính, đem ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo làm cho tốt. Chăm chỉ nỗ lực tu lục hòa kính, có cơ sở này rồi, Nho Thích Đạo, tùy ý tu pháp môn nào bộ kinh luận nào, đều có thể làm đến địa vị Thánh hiền, học Nho có thể thành Thánh thành Hiền, học Phật có thể thành Phật thành Bồ Tát, học đạo có thể thành Thần thành tiên, thực sự có thể làm được, không phải là giả. Đây chính là nghiệp tự tại.

Thứ năm thọ sanh tự tại. Bồ Tát tùy theo tâm niệm của họ, có thể ở trong các thế giới thị hiện thọ sanh vô chướng vô ngại vậy. Thọ sanh này chúng ta thường nói là đầu thai, đi đến đâu đầu thai đều tự tại, bản thân có thể tự chọn lựa. Đây là người nào? Người giác ngộ. Họ có thể chọn lựa. Nếu như người mê hoặc tùy theo nghiệp lực gọi là tùy nghiệp lưu chuyển. Thực sự tâm địa thanh tịnh, họ không phải tùy nghiệp lưu chuyển, họ đến nhân gian này đầu thai, họ biết nhìn, họ nhìn gì? Không phải nhìn cha mẹ hiện tại, phải chăng trong xã hội này có địa vị, có của cải, họ không nhìn những thứ này, họ nhìn cha mẹ hiện tại tổ tông có tích đức hay không, họ nhìn điều này. Lại nhìn hướng lên trên tổ tiên của quý vị tích đức được bao nhiêu đời rồi. Nếu như nói rất nhiều đời tích đức, năm đời trở lên trong nhà này sẽ xuất hiện thánh nhân, không dễ dàng! Linh tánh biết nhìn.

Lão nhạc phụ của phụ thân Khổng lão phu tử, đem con gái gả cho ông ấy, thực sự mà nói phụ thân của Khổng Tử lúc tại thế, cũng rất đáng thương, không có địa vị, là bình dân, cũng không có của cải, cuộc sống cũng rất túng thiếu, vậy ông nhạc phụ này vì sao lại đem con gái gả cho ông ấy? Tổ tông của nhà họ năm đời đều tích đức, cho nên lão nhạc phụ của ông ấy nói với ông ấy, trong nhà họ nhất định sẽ có nhân tài, con gái gả cho ông ấy, sinh ra Khổng Tử. Tuy lúc tại thế không có thành tích gì, quý vị xem hậu thế tôn sùng ông là “vạn thế sư biểu”, tôn phụng ông là đại thánh nhân số một của Trung Quốc. Đó là Khổng Tử, phụ mẫu sanh ông ấy, người ta nhìn ra được, nhà này sau này sẽ có người tốt. Cho nên tổ tông tích đức là quan trọng. Tổ tông không tích đức phải bắt đầu từ bản thân. Chúng ta nghĩ thử xem, cha mẹ chúng ta trong một đời có tích đức hay không? Không có tích đức. Tôi nói bản thân tôi, cha mẹ tôi không tích đức. Vì sao vậy? Sinh vào thời hoạn nạn, vào thời kỳ Dân quốc, phụ thân mẫu thân tôi hình như sinh vào thời Tuyên Thống mạt niên. Mười mấy tuổi nhà Thanh đã mất nước, xã hội đã động loạn, năm xưa chúng tôi không hiểu được, đến thời kỳ kháng chiến, chúng tôi đã hoàn toàn hiểu rõ, bản thân chúng tôi cũng đã lớn, lúc chiến tranh bùng phát, tôi đã 11 tuổi. Đây là trong một đời cha mẹ, chúng tôi ngày nay đọc sách Thánh hiền biết được không có tích đức. Đời này chúng tôi chịu khổ cũng đáng thôi. Tổ tông có tích đức hay không, nghe lời bạn học của phụ thân tôi, phụ thân tôi qua đời rất sớm, sự việc trong nhà đều không biết, còn có một người bạn cũ, bạn học cũ ở Đài Loan, thời đó tôi mỗi năm đều đến thăm viếng ông ấy, thỉnh giáo với ông ấy, đặc biệt là hỏi những chuyện trong thời của ông nội tôi. Ông ấy cũng biết ông nội của tôi, là văn bồi, nói với tôi: ông nội tôi là một người tốt, cũng làm quan là một vị thanh quan. Lại hướng lên trên nữa, chúng tôi tin rằng có tích một chút đức. Vì sao vậy? Đời này chúng tôi mới có thể gặp được Phật Pháp, mới gặp được thiện tri thức chân chánh. Nếu không gặp được, không những đời này khổ, mà đời sau càng khổ hơn. Gặp được những vị thầy giáo này hướng dẫn chúng tôi, chúng tôi hiểu được, giác ngộ, hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, biết được nên làm người như thế nào, làm việc như thế nào, về sau quang minh sẽ vô lượng. Sống trong đời loạn lạc này, chúng tôi nên làm như thế nào để biểu pháp? Muốn đem lời giáo huấn của Thánh hiền từ bản

thân mình thực hành ra cho mọi người thấy, thân hành ngôn giáo, mọi người nhìn rồi mới tin tưởng được, mới có thể chăm chỉ học tập.

Cho nên thọ sanh tự tại này là sự việc của Bồ Tát. A la hán trong kinh nói đều có mê vì cách ám, A la hán sẽ chọn lựa, có năng lực để chọn lựa, nhưng sau khi chọn lựa họ vừa ra đời liền mê rồi, tất cả phải bắt đầu lại từ đầu, phải học lại từ đầu, chỉ có Bồ Tát nhập thai, xuất thai họ sẽ không mê hoặc.

Thứ sáu là giải tự tại. Bồ Tát thắng giải thành tựu, có thể thị hiện các loại sắc thân, diễn thuyết diệu pháp, vô chương vô ngại. Giải tự tại này biểu hiện trên việc dạy học. Đương nhiên đầu tiên là dùng vào tu hành của bản thân.

Tu hành là thuật ngữ nhà Phật. Hành là hành vi. Hành vi chúng ta sai rồi, đem hành vi sai lầm tu sửa trở lại gọi là tu hành. Ý nghĩa này nên hiểu. Người hiện tại nói đến tu hành, chỉ biết lạy Phật, thắp hương, cúi đầu, đó là tu hành sao? Không phải. Những hình thức này không liên quan gì đến tu hành. Cho nên luân lạc- quý vị xem Phật Pháp là lời giáo huấn của Thánh hiền lại luân lạc thành tôn giáo, tôn giáo mê tín. Vì sao phải đốt hương? Vì sao phải cúi đầu? Họ không hiểu, không hiểu ý nghĩa, cho rằng người khác làm như vậy, tôi cũng làm như vậy, sai rồi. Nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thấu đáo, cuộc sống của chúng ta mới bình thường được, cho nên như lý như pháp, đây gọi là bình thường. Hợp tình, hợp lý, hợp pháp, người học Phật thấy tượng Phật Bồ Tát phải lễ bái, lễ bái này ý nghĩa là gì? Không phải là cầu Phật Bồ Tát gia hộ, tượng xi măng gỗ khắc làm sao mà gia hộ quý vị? Đây là biểu thị chúng ta tôn sư trọng đạo. Phật Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta. Chúng ta gặp hình tượng của thầy giáo đều phải tôn trọng như vậy, hà huống là người thật! Người này là ai? Người này là thầy giáo của chúng ta. Phật, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta, đối với thầy giáo bình thường cung kính như vậy, đối với thầy giáo hiện tại quý vị có thể không cung kính sao? Có lý gì lại như vậy! Đối với thầy giáo cung kính như vậy, đối với cha mẹ có thể không hiếu thuận được sao? Khởi được tác dụng này. Hình thức này có cần thiết không? Có cần thiết. Hình thức làm cho ai xem? Làm cho xã hội đại chúng xem. Bởi vì xã hội đại chúng hiện tại, không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn sư trọng đạo. Chúng ta phải làm ra cho tốt để họ thấy, là ý nghĩa này, là thuộc về giáo hóa, là thuộc về phong tục tập quán thiện lương, là ý nghĩa này. Quý vị không thể làm sai. Phật dạy chúng ta là trong kinh điển. Ngày xưa, chúng ta không nói nhiều, là thế hệ trước, sáu mươi năm trước, tự viện am đường còn có người giảng kinh, nhưng đã không còn nhiều. Thêm một giáp nữa, 100 năm trước, tự viện am đường là trường học, giảng kinh dạy học là sự nghiệp của họ. Phật Giáo Trung Quốc biến thành tôn giáo, lịch sử tuyệt đối chưa vượt qua 300 năm. Trước đây thì sao? Trước đây là trường học. Giáo dục Phật giáo ngày xưa hoàng đế đích thân nắm bắt, cho nên kiến trúc tự viện có thể xây dựng như cung điện của hoàng cung. Đây là hoàng đế đặc chuẩn. Hoàng đế cũng là đệ tử nhà Phật, tôn kính đối với thầy giáo. Cho nên tự viện có thể xây cung

điện, thông thường thì không được, ngay cả nha môn của chính phủ cũng không được xây cung điện. Chỉ có chùa chiền mới có thể. Đây là hoàng đế đề xướng giáo dục Phật Đà, ngày ngày đang dạy người. Nếu như chúng ta không học kinh giáo, người xuất gia không học kinh giáo, tín đồ học Phật cũng không học kinh giáo vậy thì biến thành mê tín rồi.

Có người hỏi: Phật Giáo đối với xã hội có cống hiến gì? Chúng tôi nói không ra lời. Nó nếu như không có cống hiến gì, làm sao có thể truyền được đến hơn 2000 năm? Trong lịch sử Trung Quốc nói là truyền lại 3000 năm, làm sao có thể truyền lâu đến như vậy? Chắc chắn có cống hiến, nhất định có điều hay. Chúng ta từ trong lịch sử không ngừng hướng lên để nhìn, chúng ta sẽ nhìn thấy được, hơn nữa hiện tại thế hệ này không học nữa! Đem Phật Giáo ra mà kiếm tiền, lừa dối tất cả thiện nam tín nữ thiện lương, lương tâm đâu rồi? Sao có thể làm như vậy?

Lúc chúng tôi còn trẻ, chưa từng nhìn thấy trong chùa có người giảng kinh, chỉ nghe hòa thượng tụng kinh, không nghe có người giảng kinh, cho nên đối với Phật Giáo không có cảm tình. Năm tôi 26 tuổi ở Đài Loan, yêu thích triết học, tìm được một vị thầy giáo, cũng là đồng hương Đồng Thành của tôi, tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi học triết học với ông ấy, ông giảng cho tôi một bộ sách Triết Học Khái Luận, phần cuối cùng là Phật Kinh Triết Học, mới đem mặt mũi thực sự của Phật Giáo nói cho tôi biết. Tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Thầy giới thiệu cho tôi: Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người. Đây đều là thầy giáo nói cho tôi. Quan niệm của tôi đã được thay đổi, thật không dễ dàng. Thầy còn nói với tôi: nếu như ông muốn học triết học kinh Phật thì học ở đâu? Học ở trong kinh điển. Điều này trong chùa không có. Ông đến chùa tìm kinh sách. Thời đại đó trên thị trường không mua được kinh sách, chỉ có trong chùa chiền có. Cho nên nếu chúng tôi muốn đọc kinh, đến chùa để tìm Đại tạng kinh. Sau khi tra được Đại tạng kinh mới cho mượn đem về. Tranh thủ lúc công việc rảnh rỗi để chép ra, đi chép kinh. Thời cận đại kỹ thuật in ấn phát triển, photo chế bản, hiện tại dùng kỹ thuật số in ấn càng thuận tiện, cho nên giá thành hạ xuống rất nhiều. Không có ai học, hiện tại chùa chiền không có ai học. Ngày xưa trong chùa toàn người xuất gia, mỗi mỗi đều là nhà đại học vấn, đều là tu dưỡng đạo đức, thật có học vấn. Quý vị có thể thỉnh giáo với họ. Hiện tại không có nữa, họ không học nữa. Chỉ có ở trong kinh điển, hạ công phu ở trong kinh điển. Chúng tôi học đã một giáp, 60 năm rồi, trong thời gian 60 năm này chúng tôi thấy những tình hình trong Phật Giáo, người học tập về kinh giáo càng ngày càng ít. Điều này chúng tôi nhìn thấy rất buồn. Trình độ văn hóa trên thế giới so với thế kỷ trước thực sự gọi là “nhất lạc thiên trường”.

Mấy năm trước tôi từng hai lần thăm viếng London, đi thăm học phủ cao nhất của họ, đại học Oxford, Cambridge, London, tôi đi thăm viếng tôi cảm thấy rất thất

vọng, đây là trường đại học nổi tiếng nhất trên thế giới, xếp hạng trường học thứ nhất, thứ hai, nhưng trình độ đi xuống rồi, không giống như truyền thuyết trước đây nữa.

Tu học Phật Pháp thì sao? Thực sự có những khó khăn nhất định. Trên thực tế cũng không khó. Chỉ cần quý vị thật làm. Phải tuân thủ phương pháp cũ của lão tổ tông. Những phương pháp mới, hiện tại phương pháp triết học Tây phương nếu dùng vào học thuật Trung Quốc, chắc chắn là thất bại. Quý vị không học được điều gì. Học được chỉ là một chút tri thức ngoài da. Hơn nữa rất nhiều hiểu nhầm, rất nhiều sai lầm ở trong đó. Trung Quốc dạy như thế nào? Trung Quốc từ giới định tuệ, đây là những thứ của Phật Pháp truyền đến, được Nho gia, được Đạo gia chọn dùng.

Giới là gì? Giới là giữ quy củ. Những quy củ Lão tổ tông thế hệ này qua thế hệ khác truyền xuống, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Quý vị liền thành công. Trường thời này thông thường là thời gian bao lâu? Cổ nhân định là mười năm, gọi là “mười năm đèn sách nhất cử thành danh”. Quý vị ngày ngày đều học, ngày ngày đều nghiên cứu, ngày ngày học tập. Đem những thứ quý vị học được, những thứ lãnh hội được, biến thành tư tưởng của quý vị, biến thành ngôn ngữ của quý vị, biến thành hành vi của quý vị, đây gọi là thật làm. Học rồi nhưng không thực tiễn vào cuộc sống, đó là quý vị chưa học. Đó gọi là thường thức, đó không gọi là học vấn. Học vấn là học đến lúc thực tiễn vào trong cuộc sống, tôi làm được rồi, an vui. “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, đó là hỷ duyệt. Cổ nhân nói là “người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái”, người này từ sáng đến tối, sống trong an vui, sống trong hỉ lạc, quý vị nói xem tinh thần tốt biết bao, họ làm sao mà già suy được! Ngược lại nói “ưu buồn làm người ta già”, người âu lo nhiều lão hóa rất nhanh, sự việc lo lắng nhiều dễ dàng già suy. Người an vui họ làm sao mà già suy được. Có lý gì lại như vậy! Cho nên người có học có ai không an vui? Người có học mà không an vui vậy là học suông rồi. Quý vị không nắm được pháp vị mà nhà Phật nói, tức trong sách có ý vị. Trong Phật Pháp thường nói, thế vị sao đậm bằng pháp vị! Quý vị xem an vui, hạnh phúc, tâm tình vui vẻ. Thâm nhập kinh tạng niềm vui đó, không có cách gì có thể so sánh được. Quý vị chưa vào cảnh giới này, quý vị không biết. Sau khi vào rồi muốn bỏ cũng không được? Thế gian điều gì vui nhất? Đọc kinh là vui nhất, một ngày không đọc kinh, ngày đó buồn biết bao, dạy học chia sẻ với mọi người niềm vui của mình. Đây là niềm vui không gì sánh được. Nếu như trong đây không có niềm vui thù thắng như vậy, ai đi làm những việc này. Cho nên quý vị đọc sách nếu như nắm được những ý vị này của cổ nhân, quý vị mới thực sự thâm nhập vào, muốn bỏ cũng không được. Lời này là thật, chúng ta dùng một câu tục ngữ để nói, thế gian này sự quyến rũ như thế nào, sự mê hoặc như thế nào là lớn nhất? Kinh điển Thánh hiền, kinh điển Phật Giáo, sức mạnh này lớn quá. Quý vị đọc đến khô kiệt vô vị rồi là gì? Là quý vị không hiểu. Lúc quý vị thực sự hiểu kỳ vị vô cùng, mỗi câu mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa, nói không cùng, hưởng thụ không hết. Vậy nên gọi là giải tự tại. Giải nhất định từ trong chân thật thọ dụng mà có được. Những thứ quý vị học được không thể thực tiễn, quý vị học được hiểu, không thể

hiếu thuận cha mẹ, không thể đối với tất cả chúng sanh, từ trong nội tâm sanh khởi tâm cung kính, là quý vị chưa học được. Trong đó có lạc! Cho nên năng hiện các thân, các loại thân này là chúng ta nói phương tiện một chút, tức là trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ trường hợp nào, quý vị đều có thể thị hiện thông dong, vui vẻ. Trường hợp như thế nào quý vị đều có thể sống được, được đại tự tại.

“Diễn thuyết diệu pháp”, diễn là làm ra, biểu diễn ra, thuyết là giải thích cho người khác, người khác có thắc mắc nêu ra, quý vị giải thích cho họ, không có chướng ngại.

Thứ bảy là nguyện tự tại, nhà Phật nói là nguyện, cô nhân Trung Quốc nói là chí. Cho nên chí nguyện thường thường đi liền với nhau. Nhà Nho dạy người lập chí, Phật dạy người phát nguyện, cùng một ý nghĩa. Phát nguyện chính là lập chí, lập chí chính là phát nguyện. Người lập chí phải làm người tốt, có tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt, vậy an vui biết bao!

Người tốt không nhất định là phú quý, cũng tức là nói không nhất định có địa vị thật cao, không nhất định có của cải. Nhan Hồi là người tốt, Khổng Tử thường tán thán ông ấy. Nhan Hồi vô cùng nghèo khó, trên điều kiện cuộc sống vật chất, ông là người nghèo khổ nhất trong số những người đệ tử của Khổng Tử, nhưng ông an vui hơn bất cứ người nào. Sự an vui của ông từ đâu mà có? Kỳ thực chính là câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói, sự an vui của ông ấy là “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, từ đó mà có vậy. Ông ta trước nay chưa từng cho rằng không có địa vị, không có của cải, thì có âu lo, ông ấy không có, hoàn toàn không có, những thứ này không để ở trong tâm. Trong tâm chỉ có đại đạo Thánh hiền, điều này chúng ta nên hiểu, có địa vị hay không, có của cải hay không đó là phước báo. Quý vị nếu như hiểu rõ giáo huấn của Thánh hiền, trong đời này quý vị chắc chắn không sống uổng phí. Quý vị sẽ tu vô lượng vô biên phước báo. Làm quan dùng chức quyền của quý vị giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn, tiên sinh Liễu Phàm sau khi tiếp thu Phật Pháp, hiểu được tu phước, hiểu được cải tạo vận mệnh, phát nguyện, ông học đến nguyện tự tại này, phát nguyện hành thiện. Đầu tiên phát nguyện làm ba ngàn việc tốt. Việc tốt làm lợi ích người khác, mười năm làm xong rồi, mười năm làm viên mãn. Lúc đó đang đi học, làm tú tài. Lần thứ hai phát nguyện, lại phát nguyện làm ba ngàn việc tốt, làm bốn năm thì xong. Vợ ông giúp đỡ ông làm, bốn năm thì làm viên mãn. Cuối cùng ông ấy làm đến tri huyện Bảo Trì. Chức vị tri huyện Bảo Trì cũng rất cao rồi. Bởi vì nó tương đương với thành phố trực thuộc trung ương, trực tiếp do Hoàng Đế quản. Thành phố này ông ấy làm tri huyện. Ông phát tâm làm mười ngàn việc tốt, vợ ông ấy nói mười ngàn việc tốt biết năm nào mới có thể làm xong? Bản thân ông ấy cũng không nghĩ đến, nghĩ đến thuế ruộng ở Bảo Trì quá cao, tức là trung thu thuế của nông dân thu cao hơn một chút, ông rất từ bi thu những loại thuế này thấp xuống, tức là một sự việc này, thuế này hạ thấp xuống, cũng giảm được không ít. Biết mấy vạn

nông dân toàn huyện đều được việc tốt. Quý vị xem làm một sự việc mà mười ngàn việc tốt liền viên mãn rồi. Ông có chức quyền, cho nên cửa công dễ tu hành. Một sự việc tức là mười ngàn việc tốt liền làm xong.

Hành thiện, thiên sư Vân Cốc dạy ông ấy. Người có vận mệnh nhưng vận mệnh là do bản thân tự tạo, cho nên bản thân có thể cải tạo vận mệnh của mình. Quý vị hiểu được đạo lý, quý vị hiểu được phương pháp sửa đổi, không có ai không thể thành công.

Ở đây nói “Bồ Tát tùy nguyện dục”, dục này là dục vọng, người thế gian nói là dục vọng. Phật Bồ Tát có dục vọng hay không? Phật Bồ Tát không có. Phật Bồ Tát chỉ hi vọng giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây chính là nguyện dục của Bồ Tát. Họ không vì bản thân.

“Ư chư sát trung, ứng thời xuất hiện”, chúng sanh có cảm, Bồ Tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao. Xuất hiện ở thế gian này “thành đẳng chánh giác”, đây là gì? Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, đến thế gian này thị hiện thành Phật, dùng thân phận của Phật xuất hiện ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, không có chướng ngại, nêu một điều thôi. Ngay việc thị hiện thành Phật đều không có chướng ngại, hà huống việc khác! Những việc khác tất cả đều bao gồm trong đó. Giống như trong Kinh Pháp Hoa – Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng thân vậy. Đây là đem các loại thị hiện quy nạp về 32 loại, bất cứ một loại nào đều có thể thị hiện, được đại tự tại.

Chúng ta ngày nay trình độ tu học chưa đạt đến địa vị này, nhưng có đẳng lưu tương tự, có loại thị hiện đồng đẳng, tương đồng như vậy, chỉ cần có một nguyện vọng như vậy, không cần lợi ích bản thân, đây là điều kiện thành Thánh thành hiền, thành Phật thành Tổ, tiên quyết số một. Trong kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta chân tướng sự thật, toàn thể vũ trụ và bản thân mình là một thể. Quan niệm này cổ nhân cũng có. Trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử từng nói đến: “thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”. Quý vị xem không phải nói giống như trong Kinh Hoa Nghiêm sao? Chỉ là chúng ta đọc những thứ cổ nhân nói không có thấu triệt, không nói rõ ràng. Chúng ta chỉ cho rằng đó là một loại lý tưởng, là một loại lý tưởng vô cùng cao thượng. Đọc đến kinh Phật mới hiểu được nó không phải là lý tưởng, nó là sự thật. Biết được chân tướng sự thật này rồi, rõ ràng về đạo lý này rồi, chúng ta tự nhiên liền buông bỏ tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh khổ nạn. Vậy quý vị nghĩ xem tương lai sẽ đi về đâu? Đây là ý niệm gì? Đây là nguyện dục của Phật Bồ Tát. Quý vị và Phật Bồ Tát đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh, quý vị tương lai đi về đâu? Vật hợp theo loài, tự nhiên sẽ đến đó thôi.

Cho nên đây là nguyện tự tại, không thể nghĩ tham sân si. Người hiện tại đều nghĩ đến điều này. Nếu như quý vị ngày ngày nghĩ đến là tham, không quản đối tượng, tham tài cũng vậy, tham sắc cũng vậy, tham danh cũng vậy, những đối tượng này đều không nói đến, chỉ là tâm tham này, tâm tham tương ưng với nơi nào? Tương ưng với

đường nga quý. Quý vị đi là đi đường nào? Nga quý. Tâm sân hận là đường địa ngục. Ngu si, đối với chân tướng sự thật đều không rõ ràng, giống mà không phải, trắng đen điên đảo, tà chánh không rõ, là cõi súc sanh. Cõi người là ngũ giới, người xưa nói là ngũ thường. Dùng nhân nghĩa lễ trí tín, để tồn tâm, xử sự tiếp người đái vật quý vị sẽ không mất thân người, thân người này sau khi mất đi, đời sau lại đến nhân gian nữa. Quý vị có thể chấp trì nhân nghĩa lễ trí tín thì đời sau nhất định sẽ tốt hơn cả đời này, phước báo càng lớn hơn. Thượng phẩm thập thiện là cõi trời. Điều này là Phật nói cho chúng ta biết. Quý vị hướng đến cõi nào chính là do quý vị tạo nghiệp như đó. Quý vị ngay trong đời này, quý vị một đời hưởng thụ được, cũng đều là nghiệp lực của bản thân quý vị xuất hiện thôi, không nên đi oán trời trách người. Số tốt, thì giúp đỡ người khác nhiều hơn, số không tốt không oán trời không buồn người. Có thể thay đổi vận mệnh của bản thân, đoạn ác tu thiện, ba năm liền có hiệu quả, mười năm thì có thành tựu rất viên mãn.

Thứ tám là thần lực tự tại. Bồ Tát thần thông quảng đại, oai thần khó lường, ở trong thế giới thị hiện biến hóa, vô chướng vô ngại. Thần thông này là định công. Nói cách khác, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, thực sự tâm địa thanh tịnh bình đẳng, năng lực này liền được hiện tiền. Đây là bản năng của bản thân, thiên nhãn, người khác nhìn không thấy, quý vị có thể nhìn thấy. Cũng chính là nói khôi phục thị lực của chúng ta. Chúng ta hiện tại nhìn thấy được phạm vi này vô cùng hạn hẹp. Chúng ta nói là sóng quang. Trong độ sóng nhất định này, độ sóng dài hơn một chút so với sóng quang chúng ta có thể nhìn thấy, sẽ nhìn không thấy. Độ sóng ngắn hơn một chút so với sóng quang chúng ta có thể nhìn thấy, cũng nhìn không thấy. Lúc khôi phục thị lực rồi thì tần số các loại sóng quang khác nhau quý vị đều nhìn thấy hết. Thế giới này liền thay đổi, đã khác nhau rồi. Điều này trong Phật Pháp gọi là thiên nhãn. Thiên đó là gì? Không phải là thiên thượng, là thứ thiên nhiên, tức là thứ tự nhiên, thứ bản thân sẵn có, vốn là như vậy. Chúng ta ở nơi này có thể nhìn thấy Thế giới Cực Lạc không? Có thể! Vì sao hiện tại không thể? Vì có chướng ngại. Chướng ngại gì? Trước đây đã nói với quý vị rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vô minh, trần sa, kiến tư phiền não. Những thứ này làm chướng ngại. Những thứ này chúng ta có thể buông bỏ được một phần, thì năng lực chúng ta có thể khôi phục được một phần; buông bỏ hai phần thì khôi phục được hai phần. Phải buông bỏ! Buông bỏ liền có thể khôi phục. Cho nên công năng khác thường này không có gì li kỳ, người người đều có, có gì là khác thường chứ? Ai ai cũng có.

Công năng khác thường, ngày xưa tôi ở Mỹ gặp được ba vị, từ Trung Quốc đại lục đến mỹ để phỏng vấn. Hình như lúc đó Trung Quốc phái mười mấy người đến Mỹ để phỏng vấn. Tôi ở Los Angeles gặp được ba vị, còn rất trẻ. Tôi liền hỏi họ, năng lực của quý vị từ đâu mà có? Sinh ra đã có rồi. Tôi hỏi anh ta, có thể bị mất đi không? Có. Làm sao mà bị mất đi? Tuổi tác dần dần lớn lên nó liền thoái hóa. Vì sao lại thoái hóa? Vọng niệm nhiều rồi. Điều này nói rất có lý, giống như kinh Phật nói vậy. Vọng niệm

ít, tâm địa thanh tịnh, năng lực liền khôi phục. Vọng niệm của chúng ta quá nhiều, năng lực liền không còn nữa, chính là đạo lý này vậy.

Cho nên thiên định có thể phát thần thông. Phát ở đâu? Phát tại sáu căn. Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, túc mạng thông là biết đời quá khứ của mình, giống như A la hán vậy. Đức Phật nêu ra một ví dụ. A la hán có thể biết được quá khứ 500 đời. Quá 500 đời họ không biết nữa. Họ có năng lực như vậy. Thế thì chúng ta biết được, giống như sơ quả còn chưa phát hiện, nhị quả đã có rồi. Nhị quả là có túc mạng thông, có thể biết được quá khứ. Chúng ta nghĩ họ không thể có năng lực như A la hán biết 500 đời, có lẽ chỉ 30 đời, 50 đời thì không thành vấn đề, họ rất rõ ràng. Biết được người khác, người khác khởi tâm động niệm họ biết được, đó gọi là tha tâm thông.

Dân quốc sơ niên thời kỳ kháng chiến, Trung Quốc đại lục pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn - Nam Kinh, ngài biểu diễn cho chúng tôi xem tha tâm thông, trong tâm quý vị nghĩ sự việc gì ngài đều biết. Có lúc ngài nói với quý vị, thật có năng lực như vậy. Pháp sư Diệu Thiện sống vào thời kỳ kháng chiến, hình như bắt đầu kháng chiến chưa bao lâu, ngài đã qua đời, ngài thọ được 84 tuổi, tại Miến Điện Yangon, người này cũng là kỳ nhân, rất nhiều kỳ tích không thể nghĩ bàn như vậy, rất giống Tế Công trong Truyện Tế Công viết, rất giống.

Cho nên có năng lực này, chúng ta biết trong kinh Phật nói với chúng ta đó đều là bản năng của chúng ta. Thần lực tự tại, thị hiện biến hóa. Đặc biệt là thần túc thông ở trong thần thông. Ở đây nói thị hiện biến hóa, có lẽ là thần túc thông. Thần túc thông là A na hàm, tam quả A nan hàm liền đạt được. Họ liền có được năng lực này. Cho nên giống với những đại tự tại này, toàn bộ đều là bản năng của chính chúng ta. Chúng ta nên tin tưởng, Phật không lừa dối chúng ta. Chúng ta phải nên khôi phục. Đây mới gọi là hán tử, hảo hán. Bản thân có, hiện tại bị tập khí phiền não làm chướng ngại, không khởi tác dụng nữa, phải có tâm hổ thẹn, hi vọng chúng ta cũng có thể khôi phục nhanh chóng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 152